

CỤC THUẾ TỈNH BẮC KẠN
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
BẮC KẠN-BẠCH THÔNG-CHỢ MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCTKV-NV
V/v phổ biến chính sách thuế mới

TP.Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Các Doanh nghiệp, tổ chức;
- Các hộ, cá nhân kinh doanh.

Ngày 30/6/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội. Để các doanh nghiệp, tổ chức, các hộ, cá nhân kinh doanh kịp thời nắm bắt được văn bản mới, áp dụng phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh và theo đúng các quy định của Nhà nước. Chi cục Thuế Khu vực Bắc Kạn-Bạch Thông-Chợ Mới phổ biến đến các Doanh nghiệp, tổ chức, các hộ, cá nhân kinh doanh (CNKD) nội dung Nghị định 44/2023/NĐ-CP.

1. Đối tượng giảm thuế Giá trị gia tăng quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15”.

4. Hiệu lực thi hành quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Nghị định số 44/2023/NĐ-CP

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Đề nghị các Doanh nghiệp, tổ chức, các hộ, cá nhân kinh doanh truy cập website <https://www.gdt.gov.vn> để tải và xem chi tiết nội dung Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin liên hệ:

- **Khu vực Thành phố Bắc Kạn:**

+ Bộ phận Tuyên truyền - hỗ trợ NNT, số điện thoại: 02093 871 399;

+ Đội Kiểm tra thuế: 02093 879 150;

+ Đội Quản lý thuế liên xã phường thành phố Bắc Kạn: 0209 3870 279;
0209 3870 614; 0209 3875 735; 0209 3873 141;

- **Khu vực huyện Bạch Thông:**

+ Bộ phận tuyên truyền - hỗ trợ NNT, số điện thoại: 0209 3850 374;

+ Đội Quản lý thuế liên xã, thị trấn huyện Bạch Thông: 0209 3850 774;

- **Khu vực huyện Chợ Mới:**

+ Bộ phận tuyên truyền - hỗ trợ NNT, số điện thoại: 0209 3864 003;

+ Đội Quản lý thuế liên xã, thị trấn huyện Chợ Mới: 0209 3865 887.

Chi cục Thuế khu vực Bắc Kạn-Bạch Thông-Chợ Mới thông báo đề người nộp thuế biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;

- Lãnh đạo CCTKV;

- Các Đội Thuế;

Gửi bản giấy:

- Như trên;

- Lưu: VT, NV.(Hà. 02b)

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đình Đồng